

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-PT

Ngày 30 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 150/2026/TLPT - HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Đức T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Số CCCD: 036090025189; Nơi cư trú: xóm D, Thọ N, xã X, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Đức B và bà Trần Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 11/01/2025.

Nhân thân:

+ Ngày 06/9/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Ngày 02/02/2010 UBND tỉnh N cũ (nay là tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định đưa vào trường G1, thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 08/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Ninh Bình) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 06/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình) xét xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”.

+ Ngày 28/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Ninh Bình) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Ninh Bình) xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 15/10/2025 đến ngày 24/10/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Văn C1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Công ty T2 (FE CREDIT); địa chỉ trụ sở: Tầng B, Tòa nhà R, số I Đ, phường X, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Văn H, chị Phan Thị H1 (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Xuân V, ông Hứa Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T và Cao Văn C1 là bạn quen biết nhau do đều là người nghiện chất ma túy, biết T có ma túy bán nên chiều ngày 10/10/2025 C1 dùng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0333.928.663 của mình gọi đến tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0795.118.432 của T hỏi mua 500.000 đồng Heroine. T đồng ý bán và bảo C1 chuyển khoản rồi lên khu vực cầu L để nhận Heroine. C1 đồng ý rồi nhờ anh Ngô Văn H chở lên khu vực cầu L, xã X nói là đi chơi. Trên đường đi C1 đổ cho anh H 30.000 đồng tiền xăng và còn lại 470.000 đồng. Khoảng 13 giờ 54 phút cùng ngày, C1 gọi lại cho T nói “Vừa đổ xăng hết ba mươi nghìn, tôi chuyển 470.000 được không, có gì tôi trả sau”. T đồng ý và nói “Chuyển đi” rồi tắt máy. Sau đó C1 vào cửa hàng tạp hóa của chị Phan Thị H1 nhờ chuyển số tiền 470.000 đồng đến số tài khoản 106872088074 mở tại Ngân hàng V1 của Bùi Đức T. Sau khi chuyển xong, C1 gọi cho T thông báo đã chuyển tiền. Nhận được tiền T mang theo 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút hàn kín hai đầu, bên trong chứa Heroine và điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu sơn trắng đỏ, biển kiểm soát: 18F1-506.82 một mình đi đến khu vực cầu S, tuyến đường bộ Nam Định - L - Đường bộ ven biển, đoạn qua thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi T đặt ống Heroine trên ở chân cột mốc đầu tiên ở vị trí đường giao nhau giữa đường chính và đường tránh, cách cầu S khoảng 150m hướng đi về xã

G rồi đi ra vị trí gần đó để quan sát. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T thấy C1 được H chở đi đến nên đã gọi cho C1 qua ứng dụng Zalo hướng dẫn C1 đến vị trí mà T đã để ống Heroine. Thấy C1 lấy được H2, T tắt điện thoại rồi đi về, còn C1 sau đó nhờ H chở về. Tại nhà ở của mình C1 đã sử dụng hết số Heroine trên bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể.

Đến khoảng 18 giờ ngày 12/10/2025, Vũ Văn H3 là người nghiện ma túy, hiện đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã X, tỉnh Ninh Bình), H3 gọi điện thoại cho Bùi Đức T hỏi mua 500.000 đồng Heroine, T đồng ý và hẹn H3 đến chỗ ngã tư đèn xanh, đèn đỏ X, xã X, tỉnh Ninh Bình để giao dịch mua bán, H3 đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 12/10/2025 tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ X, xã X, tỉnh Ninh Bình gặp H3, T đưa cho H3 01 gói Heroine, H3 nhận gói H2 và đưa cho T 500.000 đồng, Thu nhận tiền rồi đi về nhà. Sau khi mua được của T 01 gói Heroine, H3 mang về nhà chia gói Heroin làm hai phần, 01 phần H3 sử dụng hết bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể, còn lại 01 phần đến sáng ngày 13/10/2025 H3 tiếp tục lấy ra để sử dụng hết cũng bằng hình thức hít vào cơ thể, còn lại vỏ gói Heroin và mảnh giấy bạc H3 mang ra vứt ở vệ đường không nhớ địa điểm cụ thể. Sáng ngày 14/10/2025 thực hiện công tác kiểm tra, giám sát người quản lý sau cai nghiện, Công an xã X mời H3 lên làm việc. Tại Công an xã X, Vũ Văn H3 khai nhận hành vi đã mua Heroine của Bùi Đức T ngày 12/10/2025 về sử dụng cho bản thân trong các ngày 12 và ngày 13/10/2025. Công an xã X đã tiến hành thu giữ của Vũ Văn H3: 01 máy tính bảng màu sơn đen, mặt sau in chữ “SAMSUNG”, trong gắn 01 thẻ sim di động số 0382.085.116; 01 mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa sạch, ký hiệu T2.

Cùng ngày, Công an xã X đã mời Bùi Đức T lên làm việc. Tại Công an xã X, Bùi Đức T đã khai nhận hành vi bán trái phép Heroine cho Cao Văn C1 vào ngày 10/10/2025 và bán trái phép Heroine cho Vũ Văn H3 ngày 12/10/2025 như đã nêu trên. Công an xã X đã tiến hành thu giữ của Bùi Đức T: 01 điện thoại di động màu trắng, in chữ “Redmi”, trong gắn thẻ sim di động số thuê bao 0902.260.390; 01 điện thoại di động màu xanh, in chữ “GOLY”, trong gắn thẻ sim di động số thuê bao 0822.402.675; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn trắng - đỏ, gắn BKS: 18F1 - 506.82; 01 mẫu nước tiểu niêm phong trong chai nhựa sạch, ký hiệu T1.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Đức T để điều tra xử lý. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức T tại xóm D (T), xã X, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra thu giữ: Số tiền 100.000 đồng, 01 lưỡi dao lam, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu K1) và 01 bật lửa ga màu đỏ (niêm phong ký

hiệu K2).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Cao Văn C1: 01 điện thoại di động màu sơn trắng, mặt sau in chữ “SAMSUNG”, trong gắn 02 thẻ sim di động số thuê bao lần lượt là 0333.928.663 và 0876.042.629; 01 mẫu nước tiểu niêm phong trong chai nhựa sạch, ký hiệu T3.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành trưng cầu giám định các mẫu được niêm phong lần lượt K1, T1, T2, T3 kết quả như sau:

- Tại Bản kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng bám dính trên 01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng, bề mặt dao lam có dòng chữ CROM STABIL PREMIUM được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng mẫu bám dính ít không xác định được khối lượng.

- Tại Bản kết luận giám định số 1512/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

- + Điều có tìm thấy các chất gồm Morphine, C2 và 6-MAM trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T2, T3. (Morphine, C2 và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu).

- + Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp hoặc các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

- Kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Cao Văn C1 xác định:

- + Tại mục danh bạ có lưu 04 số điện thoại của T lần lượt là: Số 0795.118.432 lưu tên “Bạn T”; số 0822.402.675 lưu tên “Bạn T 1”; số 0382.806.132 lưu tên “THU B”; số 0376.703.903 lưu tên “thu”.

- + Tại thư mục ảnh lưu trữ có ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện nội dung giao dịch chuyển khoản số tiền 470.000 đồng, nội dung: “PHAN THI HANG chuyen tien”, thời gian 10/10/2025, thông tin người nhận: BUI DUC THU số tài khoản: 106872088074.

- + Kiểm tra ứng dụng Zalo C3 sử dụng tài khoản mang tên “Cuongkez” đăng ký bằng số thuê bao 0333.928.663; ở mục tin nhắn với Bùi Đức T có tài khoản mang tên “Bạn T” (đồng bộ với danh bạ điện thoại số 0795.118.432), ảnh đại diện màu đen, có nội dung: “0822.402.675. số mới nhá”.

- Kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Bùi Đức T xác định:

- + Tại ứng dụng “V2 iPay”, Bùi Đức T sử dụng số tài khoản: 106872088084, mật khẩu đăng nhập: “Thu1990@”, tài khoản này được T đăng ký và sử dụng khoảng từ năm 2020 đến nay, ngoài Bùi Đức T ra không còn ai sử dụng chung khác. Lịch sử giao dịch vào ngày 10/10/2025 xác định có khoản tiền vào 470.000 đồng, nội dung chuyển khoản PHAN THI HANG chuyen tien”, thời gian 13 giờ 54 phút, tài khoản chuyển số 880944690336 thuộc Ngân hàng V3.

- + Ngày 15/10/2025 Cơ quan điều tra tiến hành sao kê lịch sử giao dịch tại

Ngân hàng V2 khu vực X đối với tài khoản ngân hàng trên của Bùi Đức T xác định đúng với nội dung giao dịch như đã kiểm tra trên điện thoại di động thu giữ của Bùi Đức T.

Ngày 22/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Văn H3 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Vũ Văn H3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Văn H3.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu Bùi Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số Heroine Bùi Đức T bán cho Cao Văn C1 và Vũ Văn H3. Những lời khai ban đầu, Bùi Đức T khai nhận là mua của Trần Văn K1 sinh năm 1970, trú tại: xóm A X, xã X, tỉnh Ninh Bình. Tiến hành làm việc với Trần Văn K1, K1 khai nhận không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Văn K1 và Bùi Đức T. T và K1 đều giữ nguyên lời khai, do đó không có căn cứ để xác định nguồn gốc ma túy. Tuy nhiên, đến ngày 29/10/2025 Bùi Đức T đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Văn C1 và Vũ Văn H3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Căn cứ: khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Đức T số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/5/2026 bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử bị cáo 04 năm 06 tháng tù là không đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, là oan sai. Vì ngày 10/10/2025 và ngày 12/10/2025 bị cáo T không bán ma túy cho Cao Văn C1 và Vũ Văn H3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình và Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình đã xét xử, bản thân bị cáo không phạm tội. Bị cáo đề nghị VKSND tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, đơn kháng cáo có xác nhận của T1 tạm giam số 3 Công an tỉnh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, làm trong thời hạn, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra ban đầu bị cáo Bùi Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó bị cáo thay đổi lời khai chối tội, cho rằng mình không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, không bán trái phép chất ma túy cho C1 và H3, nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh buộc tội đối với bị cáo Bùi Đức T. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Bùi Đức T kháng cáo kêu oan cho rằng mình không phạm tội là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T vẫn không thành khẩn khai báo, ngoan cố, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình, về tội danh cũng như khung hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2025.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Đức T kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Đức T không tranh luận với Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Đức T không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Ngày 25/5/2026 bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng mình không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Đơn kháng

cáo của bị cáo Bùi Đức T nộp trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xét chấp nhận, xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bản trình bày, lời khai ban đầu của bị cáo Bùi Đức T tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Cao Văn C1 ngày 10/10/2025, phù hợp với lời khai của Cao Văn C1 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với dữ liệu điện tử đã được thu giữ trong điện thoại của Cao Văn C1, phù hợp với lịch sử giao dịch chuyển khoản số tiền 470.000 đồng từ tài khoản của chị Phan Thị H1, người được Cao Văn C1 nhờ chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo Bùi Đức T để mua ma túy và bị cáo Bùi Đức T cũng thừa nhận việc Cao Văn C1 đã chuyển số tiền 470.000 đồng để mua ma túy cho C1; phù hợp với kết quả sao kê tài khoản tại Ngân hàng; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Mặc dù sau đó bị cáo Bùi Đức T có thay đổi lời khai không nhận tội và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Đức T vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng xét thấy việc bị cáo Bùi Đức T thay đổi lời khai, không làm thay đổi bản chất vụ án, bởi các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, từ đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ ngày 10/10/2025, tại khu vực cầu S, tuyến đường bộ Nam Định - L - đường bộ ven biển thuộc thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình, Bùi Đức T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 01 gói Heroin cho Cao Văn C1 với giá là 470.000 đồng, bị cơ quan điều tra phát hiện, làm rõ. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Đức T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T kháng cáo cho rằng mình không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra ban đầu bị cáo Bùi Đức T thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bán trái phép chất ma túy cho Cao Văn C1 ngày 10/10/2025 và bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn H3 ngày 12/10/2015. Tuy nhiên, sau đó bị cáo Bùi Đức T thay đổi lời khai chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng mình không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh buộc tội đối với bị cáo Bùi Đức T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều các tội phạm khác như: “Trộm cắp, cướp tài sản...”, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các hành vi liên quan đến ma túy, xâm phạm sở hữu và nhiều lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường G1...nhưng bị cáo vẫn không chịu sửa chữa, cố ý thực hiện, chứng tỏ coi thường pháp luật, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn ngoan cố, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai và xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, bị cáo kháng cáo kêu oan cho rằng mình không phạm tội là không có căn cứ chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 12/05/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình về tội danh và phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Bùi Đức T.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T không được chấp nhận, nên bị cáo Bùi Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T.
2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/7/2026./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (02 bản);
- TAND khu vực 10 - Ninh Bình (2 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng GĐKT, TT&THA (1 bản);
- Phòng HSNV - Công an NB (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh NB (1 bản);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (1 bản);
- Lưu Tòa hình sự (01 bản).
- Lưu HCTP (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm

